

(Ban hành kèm theo Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)
(Issued in association with Circular 183/2011/TT-BTC dated 16 Dec 2011 guiding establishment and management of the Open-Ended Fund)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE, TRADING OF FUND CERTIFICATE

Từ ngày 30 tháng 1 năm 2018 đến ngày 5 tháng 2 năm 2018/ From 30 Jan 2018 to 5 Feb 2018

Tên Công ty quản lý quỹ:
Fund Management Company:
Tên ngân hàng giám sát:
Supervising bank:
Tên Quỹ:
Fund name:
Ngày lập báo cáo:
Reporting Date:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Techcom Capital Management Company Limited
Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.
Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Techcom
Techcom Equity Fund
Ngày 6 tháng 2 năm 2018
06 Feb 2018

STT No	Nội dung Item	Mã số Code	Kỳ báo cáo ngày 5 tháng 2 năm 2018 For the period ended 5 Feb 2018	Kỳ báo cáo ngày 29 tháng 1 năm 2018 For the period ended 29 Jan 2018
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ <i>Net Asset Value (NAV) at the beginning of period</i>	4060	219,541,365,039	184,037,982,983
II	Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó: <i>Change of NAV during the period (= II.1 + II.2), of which:</i>	4061	(17,761,732,202)	5,013,581,096
II.1	Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ <i>Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i>	4062	(17,761,732,202)	5,013,581,096
II.2	Thay đổi NAV do phân chia Lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho Nhà đầu tư trong kỳ <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>	4063	-	-
III	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ (= III.1 – III.2) <i>Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate (= III.1 – III.2)</i>	4064	19,510,668,572	30,489,800,960
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ <i>Increase from Subscription of Fund Certificate</i>	4065	19,554,569,652	30,582,324,253
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ <i>Decrease from Redemption of Fund Certificate</i>	4066	(43,901,080)	(92,523,293)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (= I + II + III) <i>NAV at the end of period (= I + II + III)</i>	4067	221,290,301,409	219,541,365,039

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Hà Thanh Vân
Phó Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Đặng Lưu Dũng
Giám đốc